

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1505**/KH-UBND

Đồng Tháp, ngày **30** tháng **9** năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là TTHC), góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách TTHC, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai kịp thời, thống nhất, thể chế hóa và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về đổi mới, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, giảm mạnh các TTHC trong hoạt động của chính quyền địa phương các cấp trên địa bàn tỉnh; nhất là các chỉ đạo, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền được giao tại Kết luận số 18-KL/TW, Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 và được Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa tại Kế hoạch số 556/KH-UBND ngày 29/4/2026¹, gồm: phân cấp, phân quyền tối đa, thực chất gắn với cải cách TTHC, bảo đảm nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đẩy mạnh cải cách TTHC, chuẩn hóa, số hóa toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục trên môi trường số, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, rút ngắn tối đa thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

2. Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, sản phẩm dự kiến hoàn thành và trách nhiệm, sự phối hợp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026.

3. Đổi mới phương thức quản lý về kiểm soát TTHC theo hướng chuyển từ “kiểm soát thủ tục” sang “kiểm soát chi phí tuân thủ”; từ “kiểm soát hồ sơ” sang

¹Kế hoạch số 556/KH-UBND ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuẩn hóa, số hóa toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục trên môi trường số, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, rút ngắn tối đa thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.

“kiểm soát dựa trên dữ liệu”; từ “quản lý - tiền kiểm” sang “phục vụ - hậu kiểm” dựa trên quản trị rủi ro và mức độ tuân thủ; gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số, tiếp tục tăng cường phân cấp, phân quyền, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; mở rộng cho khu vực kinh tế tư nhân tham gia vào một số công đoạn/khâu trong quy trình cung ứng dịch vụ hành chính công với sự giám sát của cơ quan nhà nước; bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu tài chính quốc gia.

4. Xác định cải cách TTHC là một nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ và kiến tạo phát triển; lấy tổ chức thực thi làm khâu đột phá, gắn chặt cải cách TTHC với sắp xếp tổ chức bộ máy và đổi mới công tác cán bộ, xác định rõ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu; lấy Nhân dân là trung tâm, là chủ thể; lấy sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển, nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số và góp phần nâng cao thứ hạng các chỉ số: năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải cách hành chính (PAR INDEX), hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) của tỉnh.

5. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ cung cấp thông tin một lần, các cơ quan giải quyết TTHC không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

II. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới thực chất, toàn diện công tác cải cách TTHC, trọng tâm là rà soát đề xuất, kiến nghị hoặc thực hiện theo thẩm quyền việc cắt giảm, đơn giản hóa tối đa TTHC, điều kiện kinh doanh, chuyển đổi thành công phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm trên cơ sở quản trị rủi ro theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương; tăng cường kiểm soát thực thi dựa trên dữ liệu theo thời gian thực và lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ nhằm nâng cao chất lượng thể chế, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và tạo động lực đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026 - 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

Tiếp tục tập trung thực hiện công tác cải cách TTHC giai đoạn 2026 - 2030 đạt mục tiêu cụ thể như sau:

a) Bảo đảm không làm phát sinh thêm TTHC, điều kiện kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không cần thiết so với kết quả phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại 11 Nghị quyết của Chính phủ, thực hiện Kết luận số 18-KL/TW và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2467/UBND-

KSTT ngày 27/7/2026 về triển khai Công văn số 7066/VPCP-CĐS của Văn phòng Chính phủ.

b) Đến năm 2027

- 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- 100% kết quả giải quyết TTHC được số hóa và tái sử dụng dữ liệu, đồng thời đảm bảo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.
- 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước đủ điều kiện được thực hiện trên môi trường điện tử.
- 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp đủ điều kiện được thực hiện điện tử.
- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.
- Không yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ giải quyết TTHC mà các thông tin trong thành phần hồ sơ đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có yêu cầu khác.
- Không làm phát sinh thêm TTHC, điều kiện kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không cần thiết.

c) Đến năm 2030

- 100% dịch vụ công thiết yếu được thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn quốc tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công.
- 100% dịch vụ công được cung cấp chủ động khi đã đảm bảo điều kiện về dữ liệu và hạ tầng số.

d) Công tác chỉ đạo, điều hành, đánh giá cải cách TTHC được thực hiện dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, gắn với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức; đến năm 2030, Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trong giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả đúng thời hạn quy định.

đ) Đổi mới toàn diện cơ chế rà soát, đơn giản hóa TTHC theo hướng dựa trên dữ liệu và quản lý theo vòng đời sự kiện của người dân, doanh nghiệp. Số hóa, triển khai thực hiện kiểm soát TTHC hoàn toàn trên môi trường số; bảo đảm nguyên tắc “người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần”, tăng cường tái sử dụng dữ liệu và quản trị dựa trên dữ liệu, theo thời gian thực.

e) Phối hợp vận hành thông suốt, hiệu quả Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành “một cửa số” của quốc gia.

g) Các chỉ tiêu khác tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch số 556/KH-UBND ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện cải cách TTHC thuộc phạm vi, lĩnh vực và địa bàn được giao quản lý; chủ động xác định các nhiệm vụ trọng tâm, TTHC có tác động lớn đến người dân, doanh nghiệp, hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh để tập trung chỉ đạo xử lý. Tăng cường theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ giao ban, kiểm điểm tiến độ, kịp thời chấn chỉnh các nhiệm vụ chậm tiến độ, chất lượng thấp hoặc chưa đạt yêu cầu; đồng thời, thực hiện công khai kết quả cải cách TTHC gắn với trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu. Gắn kết quả thực hiện cải cách TTHC với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, xem đây là tiêu chí quan trọng trong công tác cán bộ.

Xác định đề xuất, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục; thực hiện cải cách TTHC thống nhất, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bao gồm cả TTHC với người dân, doanh nghiệp và TTHC nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Gắn cải cách TTHC với kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động công vụ và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết xóa bỏ cơ chế xin - cho, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, cục bộ, lợi ích nhóm trong xây dựng và thực thi TTHC.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC, lấy dữ liệu làm nền tảng. Tập trung số hóa toàn diện, liên thông dữ liệu, thực hiện dịch vụ công chủ động; lấy thời gian, chi phí của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng cải cách; bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công khai, minh bạch, ổn định, cạnh tranh lành mạnh. Thúc đẩy kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; tăng cường việc thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các TTHC được thực hiện theo mức độ hoàn thành và đưa vào vận hành của các cơ sở dữ liệu; chuẩn hóa, công bố quy trình nội bộ, quy trình điện tử, tích hợp triển khai trên Hệ thống giải quyết TTHC tập trung, Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thực hiện tái thiết kế quy trình giải quyết TTHC theo hướng lấy dữ liệu thay thế giấy tờ, lấy kết quả giải quyết điện tử làm cơ sở cho việc tái sử dụng trong các giao dịch tiếp theo; tăng cường tự động kiểm tra, đối soát, cảnh báo và chia sẻ thông tin giữa các hệ thống khi đủ điều kiện. Bảo đảm 100% kết quả giải quyết TTHC đủ điều kiện được số hóa, lưu trữ, tra cứu và tái sử dụng; từng bước hình thành phương thức kiểm soát TTHC dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, giảm tối đa việc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại những thông tin, giấy tờ đã có trong các cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ. Việc số hóa, kết nối và khai thác dữ liệu phải gắn với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá

nhân, bí mật nhà nước và các yêu cầu về quản lý, khai thác dữ liệu theo quy định của pháp luật.

3. Rà soát, thực hiện việc phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC; bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về phân cấp, ủy quyền, theo nguyên tắc: người đứng đầu sở, ban, ngành tỉnh, địa phương chủ động điều chỉnh, phân bổ biên chế và nguồn lực tài chính giữa các đơn vị theo quy mô, khối lượng hồ sơ thực tế, đặc biệt trong những thời điểm phát sinh nhiều hồ sơ, khi thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Thường xuyên rà soát các TTHC đã được phân cấp, phân quyền, ủy quyền để kịp thời đề xuất điều chỉnh thẩm quyền, quy trình phối hợp, trách nhiệm xử lý và các điều kiện bảo đảm thực hiện, không để xảy ra tình trạng phân cấp, phân quyền nhưng không đi đôi với nguồn lực, nhân lực, cơ sở vật chất, hạ tầng số và điều kiện thực hiện. Việc phân cấp, ủy quyền phải gắn với đơn giản hóa quy trình, giảm tầng nấc trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết, nâng cao tính chủ động của cơ quan trực tiếp thực hiện và bảo đảm kiểm soát chặt chẽ trách nhiệm, thẩm quyền trong quá trình giải quyết TTHC.

4. Phân bổ, bố trí nguồn lực thực hiện giải quyết các TTHC đã được phân quyền, phân cấp cho các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương bảo đảm thông suốt, không xảy ra tình trạng gián đoạn, chậm trễ trong giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết TTHC; bảo đảm năng lực thực thi đồng đều giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi tiếp nhận thẩm quyền từ Trung ương.

Chủ động rà soát, đánh giá khối lượng hồ sơ, nhu cầu nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương để có phương án bố trí, điều chỉnh, bổ sung phù hợp; ưu tiên nguồn lực cho những lĩnh vực, địa bàn, thời điểm có khối lượng hồ sơ lớn hoặc phát sinh yêu cầu giải quyết TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng hệ thống thông tin, kỹ năng giao tiếp, hướng dẫn và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và khả năng xử lý tình huống của đội ngũ trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC.

5. Tổ chức thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, giúp người dân thuận lợi, lựa chọn nộp hồ sơ TTHC phù hợp với nơi cư trú, sinh sống, học tập, làm việc.

Trước mắt, rà soát, xác định các TTHC, dịch vụ công thiết yếu đủ điều kiện để tổ chức tiếp nhận, giải quyết không phụ thuộc địa giới hành chính; chuẩn hóa quy trình, dữ liệu, phương thức phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan để bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý, trả kết quả được thông suốt, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và các điểm hỗ trợ tại cơ sở; nghiên cứu, triển khai các hình thức hỗ trợ phù hợp để người dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận, thực hiện TTHC thuận tiện, hạn chế việc

phải đi lại nhiều lần hoặc đến đúng cơ quan có thẩm quyền theo địa bàn hành chính truyền thống.

Từng bước nghiên cứu, triển khai các giải pháp cung cấp dịch vụ công chủ động trên cơ sở dữ liệu, hạ tầng số và điều kiện pháp lý, bảo đảm khi cơ quan nhà nước đã có đủ thông tin thì chủ động thực hiện hoặc thông báo, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục theo quy định.

6. Gắn kiểm soát TTHC với việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện TTHC của các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương đáp ứng yêu cầu phân quyền, phân cấp và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện TTHC tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc; kịp thời phát hiện, xử lý tình trạng phát sinh thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu hoặc quy trình giải quyết ngoài quy định.

Đổi mới phương thức kiểm tra theo hướng kết hợp giữa kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất, kiểm tra trên môi trường số và kiểm tra thông qua dữ liệu giải quyết hồ sơ; tập trung vào những lĩnh vực có số lượng hồ sơ lớn, có nhiều phản ánh, kiến nghị, có nguy cơ phát sinh chi phí tuân thủ hoặc hồ sơ thường xuyên trễ hạn.

Thiết lập cơ chế theo dõi, cảnh báo và đôn đốc đối với hồ sơ có nguy cơ quá hạn; kịp thời xác định nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và thực hiện biện pháp khắc phục, không để tình trạng chậm trễ kéo dài hoặc lặp lại. Kết quả kiểm tra phải được tổng hợp, phân tích để nhận diện những bất cập trong quy định, quy trình và tổ chức thực hiện, làm cơ sở đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều chỉnh quy trình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi quy định không còn phù hợp.

7. Tăng cường tuyên truyền, huy động sự tham gia thực chất của người dân và doanh nghiệp trong toàn bộ vòng đời của TTHC, từ khâu thiết kế, ban hành đến thực thi, giám sát và đánh giá; coi phản hồi của người dân, doanh nghiệp là thước đo quan trọng của hiệu quả cải cách TTHC. Chú trọng thực hiện tham vấn người dân, doanh nghiệp, nhất là tham vấn trên môi trường điện tử đối với các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. Tăng cường tính hiệu quả, thực chất trong xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về TTHC; tổ chức định kỳ các Hội nghị đối thoại với các hiệp hội, doanh nghiệp và người dân về việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, đồng thời, thiết lập cơ chế, quy trình xử lý các phản ánh, kiến nghị, sáng kiến cải cách TTHC được tiếp nhận qua đối thoại để xây dựng các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.

Tăng cường công khai, minh bạch về thành phần hồ sơ, trình tự, thời hạn, phí, lệ phí, phương thức thực hiện và tình trạng giải quyết hồ sơ; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khai thác dữ liệu và các phương thức thực hiện TTHC trên môi trường số, bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế tại cơ sở.

Định kỳ tổng hợp, phân loại, phân tích phản ánh, kiến nghị, mức độ hài lòng và các đề xuất, sáng kiến của người dân, doanh nghiệp để xác định những điểm nghẽn trong quy trình, những yêu cầu không cần thiết và các nội dung cần ưu tiên

cải cách; đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của tỉnh phải kịp thời xử lý, đối với nội dung vượt thẩm quyền phải tổng hợp, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

8. Cải cách TTHC phục vụ doanh nghiệp, đầu tư và tăng trưởng

Tập trung rà soát, đơn giản hóa và nâng cao chất lượng giải quyết các TTHC trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, sản xuất, kinh doanh và các lĩnh vực có tác động trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp, nhà đầu tư; tăng cường đối thoại, tiếp nhận và kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hiệp hội và tổ chức. Thực hiện công khai, minh bạch tiến độ giải quyết, thường xuyên đo lường thời gian và chi phí tuân thủ, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục tình trạng hồ sơ chậm trễ, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và thúc đẩy tăng trưởng.

9. Nâng cao chất lượng phục vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công

Tiếp tục chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, số hóa, chuyển xử lý, theo dõi và trả kết quả giải quyết TTHC; tăng cường ứng dụng hệ thống thông tin để theo dõi, cảnh báo và đôn đốc hồ sơ có nguy cơ trễ hạn, bảo đảm giải quyết đúng thời hạn. Bố trí nhân sự phù hợp với khối lượng công việc, thường xuyên nâng cao kỹ năng số, kỹ năng hướng dẫn và phục vụ người dân, doanh nghiệp; định kỳ đo lường mức độ hài lòng, phân tích nguyên nhân và thực hiện các biện pháp khắc phục; đồng thời rà soát, bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC.

10. Kiểm tra, giám sát, phản ánh, kiến nghị và trách nhiệm thực thi

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện TTHC, kết hợp kiểm tra định kỳ, chuyên đề, đột xuất và ngẫu nhiên hồ sơ để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh việc yêu cầu giấy tờ ngoài quy định, giải quyết chậm trễ hoặc không đúng quy trình. Tăng cường theo dõi, cảnh báo và đôn đốc hồ sơ sắp đến hạn, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân đối với hồ sơ trễ hạn; tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị đúng thời hạn.

Gắn kết quả thực hiện cải cách TTHC, chất lượng giải quyết hồ sơ, mức độ hài lòng và kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị với đánh giá người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

11. Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp theo Kế hoạch số 556/KH-UBND ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, rà soát, cập nhật và lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch số 556/KH-UBND với các nhiệm vụ tại Kế hoạch này và các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh có liên quan, bảo đảm thống nhất, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ và sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng tiến độ thực hiện cụ thể, xác định rõ sản phẩm, thời hạn hoàn thành, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và trách nhiệm của người đứng đầu; định kỳ báo cáo kết quả, khó khăn, vướng mắc về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, theo dõi, đôn đốc và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

Nếu có nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc không đạt yêu cầu phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp khắc phục, bảo đảm các nhiệm vụ cải cách TTHC được triển khai thực chất, có sản phẩm, có kết quả và có khả năng đo lường.

(Nội dung nhiệm vụ thực hiện tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản pháp luật hiện hành. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để triển khai Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Xác định cải cách TTHC là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

b) Khẩn trương ban hành kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, trong đó xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, dự kiến kết quả đối với từng nhiệm vụ và đơn vị chủ trì thực hiện, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời gian hoàn thành: **trước ngày 15/10/2026**.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch thực hiện cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, nhất là Kế hoạch số 556/KH-UBND ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, công khai các kết quả kiểm tra, giám sát. Phân công đơn vị, công chức làm đầu mối thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình cải cách TTHC của cơ quan, đơn vị và địa phương mình.

d) Tổ chức các hoạt động truyền thông về nhiệm vụ, giải pháp cải cách TTHC thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và địa phương mình.

đ) Thường xuyên rà soát, nâng cấp hạ tầng, kỹ thuật, an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị để đảm bảo vận hành thông suốt các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung.

e) Các sở, ban, ngành tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động rà soát TTHC thuộc ngành, lĩnh vực; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng giải quyết TTHC và nhiệm vụ tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

g) Ủy ban nhân dân các xã, phường tăng cường hướng dẫn người dân, doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công; kiểm soát quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC.

h) Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách của doanh nghiệp, người dân. Đồng thời, đổi mới việc tiếp nhận thông tin và phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư để tăng cường cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

k) Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành TTHC trên địa bàn tỉnh, đảm bảo việc ban hành theo đúng quy định pháp luật, kiên quyết không làm phát sinh thêm TTHC sau cắt giảm theo Kết luận số 18-KL/TW, chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2192/UBND-KSTT ngày 12/12/2025² và thực hiện đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch và triển khai mạng lưới Kiosk dịch vụ công thông minh tại các khu vực công cộng, trung tâm hành chính. Yêu cầu tích hợp công nghệ xác thực sinh trắc học, đọc thẻ Căn cước công dân gắn chip đồng bộ với nền tảng VNeID, hỗ trợ người dân (đặc biệt là nhóm yếu thế) dễ dàng tiếp cận và hoàn thành TTHC không dùng tiền mặt.

b) Hướng dẫn rà soát, kết nối, chia sẻ dữ liệu, nâng cấp hạ tầng, kỹ thuật, số hóa và tái sử dụng dữ liệu tại địa phương để đảm bảo vận hành thông suốt các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung và thực hiện các nội dung thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch định hướng thông tin cho các cơ quan báo chí, truyền thanh cơ sở tuyên truyền về cải cách TTHC; tăng cường truyền thông chính sách, lan tỏa các mô hình mới, cách làm hay, đồng thời phản ánh kịp thời những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn, góp phần tạo đồng thuận xã hội và thúc đẩy cải cách thực chất, hiệu quả.

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Làm đầu mối thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh điều hành, tháo gỡ khó khăn; theo dõi Trung tâm Phục vụ hành chính công; tổng hợp báo cáo theo yêu cầu.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác cải cách TTHC tại Kế hoạch này và Kế hoạch số 556/KH-UBND ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hàng năm.

²Công văn số 2192/UBND-KSTT ngày 12/12/2025 về triển khai Công văn số 12188/VPCP-KSTT ngày 10/12/2025 của Văn phòng Chính phủ

c) Thường xuyên phối hợp với Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ và các hiệp hội doanh nghiệp tổ chức hoạt động đối thoại để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách; bảo đảm đối thoại thực chất, giải quyết ngay được những khó khăn, vướng mắc.

d) Đẩy mạnh truyền thông về cải cách TTHC, tạo sự đồng thuận, tham gia của người dân, doanh nghiệp trong cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và các sáng kiến, giải pháp đổi mới việc thực hiện TTHC.

6. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và khai thác, kết nối dữ liệu theo chức năng, thẩm quyền.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ công tác khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử (VNeID) phục vụ việc giải quyết TTHC trực tuyến theo đúng chức năng, thẩm quyền và quy định.

7. Các cơ quan báo chí, truyền thanh cơ sở và đơn vị liên quan

Thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền, giới thiệu mô hình, sáng kiến và kết quả cải cách TTHC.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./. *buc*

Nơi nhận: *th*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp (thay b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP: LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT(Hiếu).

CHỦ TỊCH



[Signature]
Nguyễn Thanh Nhân



Phụ lục

(Kèm theo Kế hoạch số 1505/KH-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH					
1	Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 258/NQ-CP, trong đó: xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, dự kiến kết quả đối với từng nhiệm vụ và đơn vị chủ trì thực hiện	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây viết tắt là địa phương)	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch	Trước ngày 15/10/2026	
2	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả cải cách TTHC thuộc phạm vi quản lý; đưa kết quả Chỉ số CCHC và chỉ số thành phần lĩnh vực cải cách TTHC làm căn cứ cốt lõi để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và trách nhiệm của người đứng đầu	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định công bố Chỉ số cải cách hành chính hằng năm, Văn bản đánh giá xếp loại người đứng đầu hằng năm	Thường xuyên đến 31/12/2030	
3	Triển khai thực hiện Luật Kiểm soát TTHC và các văn bản khác có liên quan sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành; Tổ chức phổ biến, quán triệt các mục tiêu, nhiệm vụ và yêu cầu mới về cải cách TTHC.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Kế hoạch/Văn bản	Ngay sau khi được ban hành và có hiệu lực thi hành	
4	Triển khai Nghị định thay thế Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ	Văn phòng Ủy ban	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn bản hướng dẫn, triển khai	Ngay sau khi Nghị	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức	nhân dân tỉnh			định được ban hành	
5	Triển khai Nền tảng số hỗ trợ kiểm soát TTHC; Đề án đánh giá, chấm điểm công tác cải cách TTHC của các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, coi kết quả đánh giá là tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả điều hành, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ hàng năm	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Kế hoạch / Hệ thống chấm điểm theo thời gian thực	Ngay sau khi Nền tảng số/ Đề án được ban hành	
6	Phân công đơn vị, công chức làm đầu mối thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình cải cách TTHC của cơ quan, đơn vị và địa phương mình	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn bản phân công	Tháng 10/2026	
7	Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Kế hoạch / Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	
8	Theo dõi tiến độ thực hiện, đôn đốc nhiệm vụ; định kỳ tổng hợp tình hình, khó khăn, vướng mắc và đề xuất xử lý.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Báo cáo	Thường xuyên	
II	TRIỂN KHAI CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ					
1	Mục tiêu đến năm 2027					
a	100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Sở, ngành tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công	Danh mục và hệ thống DVCTT toàn trình	Năm 2027 và các năm tiếp theo	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
			nghệ, Công an tỉnh			
b	100% kết quả giải quyết TTHC được số hóa và tái sử dụng dữ liệu, đồng thời đảm bảo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước	Sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Kho dữ liệu TTHC được số hóa, tái sử dụng	Năm 2027 và các năm tiếp theo	
c	100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước đủ điều kiện được thực hiện trên môi trường điện tử	Sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Quy trình TTHC nội bộ điện tử	Năm 2027 và các năm tiếp theo	
d	100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp đủ điều kiện được thực hiện điện tử	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ theo chức năng nhiệm vụ được giao	Sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Hệ thống báo cáo doanh nghiệp điện tử	Năm 2027 và các năm tiếp theo	
đ	100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước	Sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Cơ chế kết nối, khai thác dữ liệu tập trung	Năm 2027 và các năm tiếp theo	
e	Không yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ giải quyết TTHC mà các thông tin trong thành phần hồ sơ đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.	Sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Quy trình giải quyết TTHC đã giản lược thành phần hồ sơ	Năm 2027 và các năm tiếp theo	
2	Mục tiêu đến năm 2030					

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/ sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
a	100% dịch vụ công thiết yếu được thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn quốc tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Kế hoạch/ Báo cáo triển khai theo lộ trình Trung ương	Theo lộ trình của cơ quan Trung ương	
b	100% dịch vụ công được cung cấp chủ động khi đã đảm bảo điều kiện về dữ liệu và hạ tầng số	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, địa phương	Danh mục Dịch vụ công cung cấp chủ động	Theo lộ trình của cơ quan Trung ương	
3	Phấn đấu Chỉ số hài lòng (SIPAS) đạt tối thiểu 95% vào năm 2030; đo lường, chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu theo thời gian thực;	Sở Nội vụ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Báo cáo đánh giá SIPAS của tỉnh hằng năm/ Kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu được công bố hằng tháng	Thường xuyên và thực hiện đến năm 2030	
4	100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả đúng thời hạn quy định	Sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kết quả xử lý công khai trên Cổng Dịch vụ công	Thường xuyên	
III NGHIỆP VỤ CẢI CÁCH TTHC						
1	Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (bao gồm TTHC nội bộ)	Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Thường xuyên	
2	Triển khai cắt giảm, đơn giản hóa, số hóa TTHC dựa trên dữ liệu					
a	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành TTHC, bảo	Các sở, ban,	Sở Tư pháp, Văn	Văn bản QPPL	Thường	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	đảm không phát sinh TTHC, điều kiện kinh doanh không cần thiết	ngành tỉnh, địa phương	phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	được kiểm soát TTHC chặt chẽ	xuyên	
b	Số hóa, triển khai thực hiện kiểm soát TTHC hoàn toàn trên môi trường số; bảo đảm nguyên tắc “người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần”, tăng cường tái sử dụng dữ liệu và quản trị dựa trên dữ liệu, theo thời gian thực.	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các dữ liệu được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời	Thường xuyên	
c	Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống giải TTHC phục vụ khai thác, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Hạ tầng và dữ liệu kết nối, chia sẻ thông suốt	Thường xuyên	
d	Đổi mới toàn diện cơ chế rà soát, đơn giản hóa TTHC theo hướng dựa trên dữ liệu và quản lý theo vòng đời sự kiện của người dân, doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Báo cáo phương án đơn giản hóa TTHC	Theo lộ trình của cơ quan Trung ương	
3	Dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến					
a	Hướng dẫn rà soát, đánh giá TTHC đáp ứng yêu cầu xây dựng dịch vụ công trực tuyến chủ động theo các mức độ quy định tại Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, địa phương	Kế hoạch/văn bản hướng dẫn/Báo cáo	Theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp	
b	Nâng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; rà soát quy trình tiếp nhận, chuyển xử lý, theo dõi và trả kết quả.	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tăng theo mục tiêu	31/12/2027	
c	Bảo đảm các TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình 100%	Các sở, ban, ngành tỉnh,	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn	Danh mục và kết quả thực hiện	31/12/2027	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		địa phương	phòng Ủy ban nhân dân tỉnh			
d	Triển khai các TTHC thiết yếu được tiếp nhận, giải quyết không phụ thuộc địa giới hành chính theo lộ trình.	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Danh mục TTHC thực hiện	31/12/2030	
đ	Cải thiện trải nghiệm người dùng qua việc đơn giản hóa giao diện, hướng dẫn, thông báo trạng thái và kết quả xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Giao diện/quy trình được cải thiện	31/12/2027	
g	Hỗ trợ người dân tại cơ sở, bố trí cán bộ hỗ trợ tạo tài khoản, nộp hồ sơ, thanh toán và nhận kết quả điện tử.	Địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Điểm hỗ trợ/hoạt động hỗ trợ	Thường xuyên	
4	Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công					
a	Số hóa, ký số 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ tái sử dụng	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Dữ liệu hồ sơ số hóa đạt 100%	Thường xuyên	
b	Tập trung, bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; đồng thời bảo đảm an ninh, an toàn thông tin	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Trang thiết bị, nhân lực đáp ứng yêu cầu vận hành	Thường xuyên	
c	Chuẩn hóa hoạt động Trung tâm, rà soát quy trình tiếp nhận, chuyển xử lý, theo dõi và trả kết quả; kiểm soát hồ sơ trễ hạn, cảnh báo sớm hồ sơ có nguy cơ trễ hạn; xác định trách nhiệm xử lý	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Quy trình chuẩn hóa	Thường xuyên	
d	Đánh giá chất lượng phục vụ, theo dõi thời gian xử lý, tỷ lệ đúng hạn, mức độ hài lòng và phản	Văn phòng Ủy ban nhân	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Báo cáo/Kế hoạch	Thường xuyên	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	ánh của người dân; khảo sát, phân tích nguyên nhân chưa hài lòng và tổ chức khắc phục.	dân tỉnh				
5	Tháo gỡ khó khăn, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp					
	Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật bất cập nhằm tháo gỡ điểm nghẽn, cải thiện môi trường đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Báo cáo tổng hợp đề xuất, kiến nghị sửa đổi văn bản	Định kỳ / Thường xuyên	
6	Triển khai TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính					
a	Hoàn thiện Bộ phận một cửa, Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp theo hướng thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn bản chỉ đạo/ Quy trình tiếp nhận	Quý IV/2026	
b	Tiếp tục triển khai thực hiện tiếp nhận 100% TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	TTHC được tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thường xuyên	
c	Xây dựng, triển khai mô hình đại lý dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Kế hoạch	Quý IV/2026	
7	Nghiên cứu xây dựng kế hoạch triển khai mạng lưới Kiosk dịch vụ công thông minh tích hợp công nghệ xác thực sinh trắc học, đọc thẻ Căn cước công dân gắn chip, VNeID, và hỗ trợ người dân thanh toán không dùng tiền mặt	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch triển khai mạng lưới Kiosk dịch vụ công	Quý IV năm 2026	
8	Hướng dẫn rà soát, nâng cấp hạ tầng, kỹ thuật, an toàn thông tin tại địa phương để đảm bảo vận hành thông suốt các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản hướng dẫn/ Báo cáo kiểm tra hạ tầng	Thường xuyên	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
9	Phối hợp vận hành thông suốt, hiệu quả Công Dịch vụ công quốc gia trở thành “một cửa số” của quốc gia	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Hệ thống tích hợp, vận hành thông suốt	Thường xuyên	
IV	THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN					
1	Niêm yết, công khai TTHC, địa chỉ phản ánh kiến nghị về quy định hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Đầy đủ, đúng quy định về kiểm soát TTHC	Thường xuyên	
2	Đẩy mạnh truyền thông về cải cách TTHC, tạo sự đồng thuận, tham gia của người dân, doanh nghiệp trong cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và các sáng kiến, giải pháp đổi mới việc thực hiện TTHC	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Chương trình hoặc Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên	
3	Tổ chức đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền trên báo chí về cải cách TTHC; tăng cường truyền thông chính sách, lan tỏa các mô hình mới, cách làm hay, đồng thời phản ánh kịp thời những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn, góp phần tạo đồng thuận xã hội và thúc đẩy cải cách thực chất, hiệu quả	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, địa phương	Chương trình hoặc Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên	
4	Tổ chức các hoạt động truyền thông về nhiệm vụ, giải pháp cải cách TTHC thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và địa phương mình	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Chương trình hoặc Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên	
5	Nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang cải cách TTHC					

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
a	Duy trì, đổi mới, nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang cải cách TTHC bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách TTHC	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyên mục, chuyên trang cải cách TTHC được duy trì	Thường xuyên	
b	Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách TTHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời nêu gương điển hình, những mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả, thiết thực phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp; đồng thời phản ánh, kiến nghị về các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách TTHC.	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các tin, bài, ý kiến, mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả, thiết thực... được thông tin kịp thời	Thường xuyên	
c	Đổi mới việc tiếp nhận thông tin và phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư để tăng cường cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính	Thông tin và phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận kịp thời	Thường xuyên	
d	Tuyên truyền về tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; qua dịch vụ công trực tuyến; qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; việc nộp phí, lệ phí giải quyết TTHC bằng hình thức trực tuyến	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Nội dung tuyên truyền cụ thể, sống động, dễ thực hiện	Thường xuyên	
6	Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, hướng dẫn từng người sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, tích hợp giấy tờ có liên quan vào tài khoản định danh điện tử	Địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh	Chương trình hoặc Kế hoạch của địa phương	Thường xuyên	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
V	GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI, KIỂM TRA VÀ BÁO CÁO					
1	Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội, đóng góp ý kiến xây dựng chính sách của doanh nghiệp, người dân	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các Hiệp hội	Hội nghị đối thoại / Biên bản ghi nhận ý kiến	Thường xuyên	
2	Kiểm tra việc thực hiện nội dung Kế hoạch này lồng ghép trong Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và cải cách TTHC định kỳ/đợt xuất hàng năm	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Kế hoạch/ Thông báo kết luận kiểm tra	Định kỳ/đợt xuất theo yêu cầu	
3	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này lồng ghép trong báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (<i>qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh</i>) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Báo cáo KSTTHC định kỳ	Định kỳ/đợt xuất theo yêu cầu	